TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74 / 2026/ HS-ST
Ngày: 19-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Thanh Hải và ông Lê Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Trần Quỳnh Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2026/QĐXXST-HS ngày 13/4/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2026/HSST-QĐ ngày 24/4/2026 đối với bị cáo:

A T *(Tên gọi khác: T2)*, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1999 tại Quảng Ngãi; nơi thường trú: Thôn P, xã I, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Rơ Ngao; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số F, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông A N (đã chết) và bà Y X, sinh năm 1962; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo chưa có vợ;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án, ngày 10/02/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (cũ) xử phạt tù có thời hạn 01 năm 03 tháng về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo bản án số 12/2023/HS-ST. Ngày 13/12/2023 đã chấp hành xong, trở về địa phương sinh sống (chưa xóa án tích).

Nhân thân:

+ Tại bản án số: 107/2020/HS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (cũ) xử phạt A T 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Ngày 08/06/2021, A T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống *(Đã được xóa án tích)*

Bị cáo A T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 31/12/2025 cho đến nay. (Có mặt).

- **Bị hại:** Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ: thôn N, xã I, tỉnh Quảng Ngãi. (Xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh A Li K, sinh năm 1998; Địa chỉ: thôn K, xã N, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 30/9/2025, A T (SN 14/4/1999, trú tại thôn P, xã L, tỉnh Quảng Ngãi) nảy sinh ý định tìm tài sản của người dân không có người quản lý, trông coi để trộm cắp và đưa đi tiêu thụ lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 01 giờ ngày 01/10/2025 khi đang đi bộ từ nhà đến đường liên thôn giữa thôn P và thôn N, xã I, tỉnh Quảng Ngãi, A T phát hiện nhà ông Lê Văn Đ (Sinh năm 1976, trú tại thôn N, xã I, tỉnh Quảng Ngãi) không còn ai thức, cửa nhà đã đóng nên A T đã lén lút đi vào chuồng gà ở phía sau nhà ông Đ. A T nhặt lấy 01 bao tải màu đỏ có sẵn dưới đất và thực hiện hành vi trộm cắp 04 (bốn) con gà bỏ vào bao tải nhặt được sau đó tẩu thoát ra ngoài. Đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, khi A T đang đi bộ trên đường để tìm cách tiêu thụ tài sản trộm cắp được thì bị Tổ công tác của Công an xã la C phối hợp với Lực lượng dân quân tự vệ xã la C tuần tra kiểm soát phát hiện. Công an xã la C đã lập biên bản thu giữ tang vật gồm 01 cá thể gà mái, màu lông vàng - đen, nặng 0,8kg (thời điểm phát hiện thu giữ đã chết); 01 cá thể gà mái, màu lông đen - vàng, nặng 1,3kg; 01 cá thể gà mái, màu lông vàng - đen, nặng 01kg; 01 cá thể gà mái, màu lông vàng - đen, nặng 0,9kg và 01 bao tải màu đỏ đã qua sử dụng. A T thừa nhận hành vi phạm tội của mình

** Vật chứng của vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:*

+ 01 cá thể gà mái, màu lông vàng - đen, nặng 0,8kg; 01 cá thể gà mái, màu lông đen - vàng, nặng 1,3kg; 01 cá thể gà mái, màu lông vàng - đen, nặng 01kg; 01 cá thể gà mái, màu lông vàng - đen, nặng 0,9kg; 01 bao tải màu đỏ (đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu OPPO A54, màu xám (tình trạng bị vỡ kính màn hình trước, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong).

* Tại kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự xã L, tỉnh Quảng Ngãi kết luận: giá trị của tài sản bị chiếm đoạt (tức 04 con gà mà A T trộm cắp được) tại thời điểm ngày 01/10/2025 được xác định là 500.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 84/CT-VKSQN-KV7 ngày 27/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo A T về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã phân tích về hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, qua đó, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, tuyên bố bị cáo A T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, xử phạt bị cáo A T từ 6 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 31/12/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét.

- *Về án phí:* Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi và quá trình phạm tội như cáo trạng mô tả. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 01 giờ ngày 01/10/2025, tại đường liên thôn giữa thôn N và thôn P, xã I, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo A T đã lấy trộm 04 con gà của ông Lê Văn Đ trị giá 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo A T chưa được xóa án tích về tội "*Trộm cắp tài sản*" đã phạm trước đó. Do vậy, hành vi lần này của bị cáo A T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 84/CT-VKSQN-KV7 ngày 27/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh –

trật tự tại địa phương và gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân xấu. Trước lần phạm tội này, bị cáo đã có 02 lần phạm tội và bị xét xử về tội trộm cắp tài sản. Mặc dù không thuộc trường hợp "tái phạm" nhưng đây cũng là một căn cứ để Hội đồng xét xử đánh giá khả năng cải cạo và ý thức pháp luật của bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên có cơ sở không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý xong đúng quy định của pháp luật; không ai có ý kiến, yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết lại.

[6] Về các tình tiết khác trong vụ án:

- Ngày 20/12/2025, A T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động loại cảm ứng hiệu OPPO A54 màu xám của anh A Li K, tài sản được định giá 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)*. Xét thấy, tại thời điểm A T thực hiện hành vi này thì A T đã được xóa án tích. Vì vậy, hành vi trộm cắp chiếc điện thoại nói trên của A T không đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Công an xã la C, tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với A T là đúng quy định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo A T (Tên gọi khác: T1) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo A T 07 *(bảy)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 31/12/2025).

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo A T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/5/2026). Nếu những nói trên vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Quảng Ngãi**;**
- UBND nơi đăng ký HKTT của bị cáo;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Án văn, bộ phận THA;
- Lưu hồ sơ VA./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Phương Loan